

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**PHẠM HUỲNH THÙY PHÚC**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ  
CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ  
TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NAM  
QUẢNG NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục**  
**Mã số: 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC**

Phản biện 1: **TS. NGUYỄN QUANG GIAO**

Phản biện 2: **PGS.TS. NGUYỄN BẢO HOÀNG THANH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 5 năm 2013

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đào tạo nghề, nâng cao phẩm chất, chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nhất là ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định một cách toàn diện và cụ thể hơn quan điểm và định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo để phù hợp với tiến trình phát triển của đất nước và khắc phục những tồn tại, yếu kém trong thời gian vừa qua. Đại hội đã đề ra mục tiêu của giáo dục là *“hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động có kỹ thuật, đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với yêu cầu phân công lao động của xã hội”*.

Mục 2 Điều 54 của luật dạy nghề số 76/2006/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội có quy định: Chính sách đối với cơ sở dạy nghề tiếp nhận học sinh phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở dạy nghề đào tạo người lao động đi làm việc ở nước ngoài: *“Nhà nước có chính sách đầu tư bảo đảm các điều kiện cho cơ sở dạy nghề tiếp nhận học sinh phổ thông dân tộc nội trú khi ra trường được vào học nghề”*.

Đề vùng cao, vùng sâu, vùng xa nhanh chóng thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, thường xuyên nghèo đói, thiếu việc làm, Đảng và Nhà nước ta đã và đang xây dựng một hệ thống chính sách kinh tế - xã hội và triển khai thực hiện, từng bước đưa đồng bào miền núi tiến kịp các dân tộc ở miền xuôi về đời sống vật chất và văn hoá.

Theo báo cáo trong phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 8 năm 2012 vừa qua, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội Phạm Thị Hải Chuyền đã có báo cáo gửi đại biểu Quốc hội về tình hình đào tạo nghề, công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Theo báo cáo, tính đến cuối năm 2011, cả nước có 135 trường trung cấp nghề (trong đó có 33 trường ngoài công lập), 320 trường trung cấp nghề (trong đó có 111 trường ngoài công lập); 840 trung tâm dạy nghề (trong đó có 296 trung tâm ngoài công lập) và hơn 1.000 cơ sở khác (các cơ sở giáo dục - đào tạo, doanh nghiệp,...) tham gia dạy nghề. Mục tiêu đặt ra cho công tác đào tạo nghề là nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40%, tương đương 23,5 triệu người vào năm 2015 (trong đó trình độ trung cấp nghề, trung cấp nghề nghề chiếm tỷ lệ là 20%) và 55% vào năm 2020, tương đương 34,4 triệu người (trong đó trình độ trung cấp nghề, trung cấp nghề nghề chiếm tỷ lệ là 23%).

Quảng Nam nằm trong khu vực Tây nguyên, là một trong những địa phương thực hiện quyết định số 1951/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015. Quảng Nam có 20 dân tộc cùng sinh sống, đời sống của đồng bào vùng cao, dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn do chưa biết cách làm kinh tế, sử dụng sức người, sức của để nâng cao đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần, là nơi có số lượng thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên miền núi trong độ tuổi lao động nhưng chưa qua đào tạo nghề, đang tham gia vào các công việc thiếu bền vững và nguy hại cho tài nguyên, môi trường như đào đãi vàng, phá rừng khai thác gỗ trái phép,...

Đất đai ở các vùng miền núi rộng lớn, tài nguyên khí hậu, môi trường, thổ nhưỡng phong phú nhưng người dân bản địa chưa biết

khai thác, sử dụng hợp lý. Bên cạnh đó, các khu công nghiệp, khu kinh tế mở trong tỉnh được xây dựng mới cần rất nhiều lao động công nghiệp qua đào tạo. Điều này chứng tỏ nhu cầu về lao động qua đào tạo trong ngành nông nghiệp cũng như công nghiệp rất cao.

Được sự đầu tư lớn của nhà nước, tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 01 trường cao đẳng nghề, 03 trường trung cấp nghề và 14 trung tâm, đơn vị có chức năng đào tạo nghề. Trong những năm qua, cùng với các cấp, các ngành trong cả nước thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực địa phương, Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam trực thuộc Sở Lao động – Thương binh & Xã hội Quảng Nam được giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho học sinh, thanh niên người dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện phía nam của tỉnh Quảng Nam như Hiệp Đức, Phước Sơn, Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, ... Tuy nhu cầu và mục đích là cấp bách là như vậy, sự đầu tư tiền của, công sức của Nhà nước vào công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và thanh niên dân tộc thiểu số hằng năm rất lớn, bên cạnh sự thành công của chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án: “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trường đã thực hiện đạt được, kết quả đào tạo trình độ trung cấp nghề cho học sinh, thanh niên là người dân tộc thiểu số tại trường giảm dần qua các năm, cụ thể: năm 2008 tuyển sinh đào tạo được 70 học sinh với 5 ngành nghề, năm 2009 tuyển sinh đào tạo được 50 học sinh với 4 nghề, năm 2010 tuyển sinh đào tạo được 38 học sinh với 3 nghề, năm 2011 tuyển sinh đào tạo được 50 học sinh với 3 nghề. Năm 2012 tuyển sinh và đang đào tạo được 79 học sinh với 4 nghề.

Số lượng học sinh tham gia học một số ngành nghề tăng, giảm không theo kế hoạch, một số ngành nghề trọng điểm nhưng qua các năm tuyển sinh không được. Qua theo dõi kết quả sau đào tạo, học sinh ra trường được giới thiệu chỗ làm việc đầy đủ, song thực tế số lượng lao động bám trụ, tiếp tục theo đuổi công việc theo nghề đã được đào tạo giảm qua quá trình làm việc, bên cạnh có một số em về làm công tác quản lý nhà nước ở địa phương thì cũng có một số em bỏ việc giữa chừng không lý do. Điều này cho thấy công tác quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số thiếu chặt chẽ, chưa đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của em, của xã hội, làm cho kết quả đào tạo với học sinh là đối tượng này chưa xứng tầm với nhu cầu của thực tế.

Với những lý do đã trình bày như trên, chúng tôi chọn và thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học: ***“Biện pháp quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam trong bối cảnh hiện nay”***.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Đề xuất các biện pháp quản lý đào tạo cho học sinh dân tộc thiểu số học tại trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng: Các biện pháp quản lý của nhà trường đối với đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam.

- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý đào tạo nghề cho học sinh tại trường Trung cấp nghề Nam

Quảng Nam trong năm học 2012 - 2013 này và sử dụng các số liệu trong 5 năm trở lại đây.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu:**

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu của ngành khoa học xã hội:

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận
- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn
- Phương pháp bổ trợ

#### **5. Bố cục đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo trong luận văn gồm có các chương như sau :

Chương 1 : Cơ sở lý luận về quản lý đào tạo nghề học sinh dân tộc thiểu số.

Chương 2 : Thực trạng quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam.

Chương 3 : Các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam.

#### **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Các văn kiện của đại hội Đảng.

Sử dụng các Luật dạy nghề, Luật Giáo dục, Các văn quan dưới luật quy định về đào tạo nghề.

Các lý luận về quản lý của Các Mác - Ăngghen

Các công trình nghiên cứu của những nhà khoa học quản lý giáo dục như: Đặng Ánh Danh, Nguyễn Ngọc Đường, Nguyễn Văn Hộ, Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc,...

Các đề tài nghiên cứu về quản lý đào tạo nghề trong các luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục.



## CHƯƠNG 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG NGHỀ

### 1.1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

### 1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH

#### 1.2.1. Khái niệm đào tạo nghề

*a. Khái niệm nghề*

*b. Khái niệm đào tạo nghề*

#### 1.2.2. Quản lý đào tạo nghề

*a. Khái niệm quản lý*

Nói một cách tổng quát nhất, có thể xem quản lý là: *Một quá trình tác động gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt mục tiêu chung.*

*b. Khái niệm quản lý đào tạo nghề*

Quản lý Đào tạo nghề là một lĩnh vực thuộc Quản lý Giáo dục - Đào tạo. Trước khi nghiên cứu khái niệm "Quản lý đào tạo nghề" cần nghiên cứu khái niệm rộng: "**Quản lý giáo dục**"

**Quản lý giáo dục** thực chất là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra. Tuy nhiên, sự tác động đó không chỉ đơn thuần một hướng, quản lý giáo dục trong đó có quản lý công tác đào tạo mà tâm điểm là quản lý hoạt động dạy và học, do đó những tác động của nó lên hệ thống phải là những tác động kép. Từ năm 1973, cố thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đề cập đến

bản chất của quản lý giáo dục là “*Quản lý thế nào để thầy dạy tốt, trò học tốt, tất cả để phục vụ hai tốt đó*”.

- **Quản lý đào tạo nghề** tác giả đề cập ở đây là quản lý các hoạt động đào tạo nghề. Quản lý hoạt động đào tạo trong nhà trường chính là nội dung, cách thức mà chủ thể quản lý cụ thể hoá và sử dụng có hiệu quả các công cụ quản lý đào tạo trong việc thực hiện các chức năng, mục tiêu và nguyên lý giáo dục. Trong quá trình đào tạo, các yếu tố mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, chúng luôn vận động và kết hợp chặt chẽ với nhau thông qua hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Hai hoạt động này được xem là trung tâm của quá trình đào tạo và có tính chất khác nhau nhưng thống nhất với nhau trong mối quan hệ giữa thầy và trò, giữa hoạt động dạy và hoạt động học, chúng cùng lúc diễn ra trong điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật nhất định.

### **1.2.3. Các vấn đề chung về đào tạo nghề**

*a. Mục tiêu của đào tạo nghề*

*b. Nội dung của đào tạo nghề*

*c. Phương pháp của đào tạo nghề*

*d. Hoạt động dạy nghề và học nghề*

*e. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nghề*

## **1.3. NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH TRONG CÁC TRƯỜNG DẠY NGHỀ**

### **1.3.1. Tuyển sinh**

### **1.3.2 Tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho học sinh**

### **1.3.3. Quản lý đầu ra của quá trình đào tạo**

## **1.4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH, THANH NIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ**

**1.4.1. Đặc điểm về tâm, sinh lý của thanh niên, học sinh là người dân tộc thiểu số**

**1.4.2. Các ngành nghề đào tạo**

**1.4.3. Phương thức đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số**

**1.4.4. Nội dung quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số**

*a. Quản lý tuyển sinh học sinh dân tộc thiểu số học nghề*

*b. Quản lý hoạt động dạy của giáo viên*

*c. Quản lý hoạt động học của học sinh dân tộc thiểu số*

*d. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện dạy học*

*e. Quản lý đầu ra của quá trình đào tạo*

## **Tiểu kết chương 1**

Học sinh dân tộc thiểu số có nhiều nét khác biệt về văn hoá, ngôn ngữ, trình độ nhận thức giữa người Kinh và người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế thì còn nhiều khó khăn, do đó sẽ gây nhiều trở ngại cho việc phát triển giáo dục nói chung. Vì vậy, Ban giám hiệu nhà trường cần đặc biệt chú ý trong việc quản lý hoạt động dạy học đối với các lớp học có nhiều học sinh dân tộc thiểu số.

Khi hoạt động dạy học trong nhà trường có những nét đặc thù, quản lý hoạt động dạy học cũng phải có những nét đặc thù.

Trong quá trình đào tạo thường nảy sinh những mâu thuẫn liên quan tới các yếu tố đó. Do vậy trong quản lý cần theo dõi, đánh giá đúng, kịp thời nhằm xử lý, điều chỉnh nếu có sai lệch và những điều mới phát sinh nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công tác giáo dục, đào tạo nghề của trường, đặc biệt là nâng cao chất lượng đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số.

## **CHƯƠNG 2**

# **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NAM QUẢNG NAM**

### **2.1. KHÁI QUÁT TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NAM QUẢNG NAM**

Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam được thành lập theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh Quảng Nam trên cơ sở nâng cấp từ Trung tâm dạy nghề Nam Quảng Nam, trực thuộc Sở LĐ-TB& XH tỉnh Quảng Nam. Trường đóng trên địa bàn thôn Thanh Trà, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đến nay nhà trường đã xây dựng được cơ cấu và bộ máy tổ chức với:

- 04 phòng chức năng (phòng Đào tạo, phòng Tổng hợp - Tài chính, phòng Công tác học sinh, phòng Dịch vụ việc làm);
- 04 khoa chuyên môn (khoa Điện- Điện tử, khoa Cơ khí - Xây dựng, khoa May công nghiệp & Thiết kế thời trang, khoa Kỹ thuật cơ sở)

Tổng số 60 CB,CC,VC; trong đó có 03 người đạt trình độ thạc sỹ, 31 người đạt trình độ Đại học, 06 người đạt trình độ Cao đẳng, 20 người trình độ TCCN và trình độ khác.

### **2.2. THỰC TRẠNG VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NAM QUẢNG NAM**

### **2.2.1. Nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của học nghề**

Thực tế tại nhiều trường nói chung và trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam nói riêng, nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của học nghề chưa cao. Điều này bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố.

Nhìn chung học sinh dân tộc thiểu số đi học nghề chưa thực sự vì yêu thích nghề và định hướng ra trường sẽ làm được các công việc liên quan đến nghề đã học mà chủ yếu là để tận dụng chế độ ưu đãi về học nghề của nhà nước, và vì không đủ điều kiện tham gia học tại các trường có yêu cầu trình độ cao hơn.

#### **2.2.2. Số lượng nghề đào tạo**

#### **2.2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo nghề**

#### **2.3.4. Số lượng, chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý**

#### **2.2.5. Số lượng học sinh dân tộc thiểu số học nghề**

### **2.3. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH, THANH NIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NAM QUẢNG NAM**

Để tìm hiểu được thực trạng quản lý hoạt động đào tạo tại trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát bằng cách trưng cầu ý kiến của 10 cán bộ quản lý nhà trường, 30 giáo viên, nhân viên và 120 em học sinh dân tộc thiểu số đang học trung cấp nghề chính quy tại trường trên các mặt: Tuyển sinh, hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học của học sinh dân tộc thiểu số, và đầu ra của quá trình đào tạo. Công tác khảo sát được tiến hành như sau:

**Bước 1:** Lập mẫu phiếu điều tra về thực trạng công tác quản lý đào tạo nghề ở các mức độ: “Rất tốt”, “Tốt”, “Bình thường”, “Kém”.

**Bước 2:** Chọn đối tượng điều tra (theo Bảng 2.5)

**Bước 3:** Phát phiếu điều tra.

**Bước 4:** Thu phiếu điều tra, xử lý số liệu:

Kết quả khảo sát được xử lý định tính ở các mức độ cụ thể sau:

Thông qua phiếu trưng cầu ý kiến thu lại được chúng tôi tiến hành đánh giá kết quả. Hình thức đánh giá bằng các thang điểm sau:

- + Rất tốt: 03 điểm
- + Tốt: 02 điểm
- + Bình thường: 01 điểm
- + Chưa tốt: 0 điểm.

Sau đó tính giá trị trung bình cho mỗi biện pháp đề xuất rồi sắp xếp thứ bậc.

*Bảng 2.6: Thành phần các đối tượng được khảo nghiệm tại trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam*

Nhóm	Đối tượng khảo sát	Số lượng
I	Lãnh đạo, cán bộ quản lý	10
II	Giáo viên	30
III	Học sinh dân tộc thiểu số hệ trung cấp nghề chính quy	120
Tổng cộng		160

Các kết quả khảo sát, tính toán được tổng hợp ở bảng tổng hợp mức độ đánh giá của giáo viên về các vấn đề:

Quản lý nâng cao công tác tuyển sinh

Quản lý hoạt động dạy của giáo viên

Quản lý hoạt động học của học sinh

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Quản lý đầu ra của quá trình đào tạo

Qua phân tích kết quả khảo sát cho thấy trong công tác quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số thì quản lý hoạt động dạy của giáo viên và quản lý hoạt động học của học sinh được quan tâm nhiều nhất.

Tiến hành đánh giá thực trạng các công tác quản lý đào tạo nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số thông qua phân tích phiếu đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về công từng biện pháp cụ thể:

### **2.3.1. Quản lý công tác tuyển sinh đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số**

Thực tế kết quả đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số thường không đạt chỉ tiêu đề ra, các em học sinh ban đầu không xác định được khả năng, sở trường, sở thích nghề nghiệp của bản thân, cộng với việc không hiểu nghề nghiệp mình sẽ học mà chọn nghề học theo phong trào, theo ngẫu hứng nên trong quá trình học thường bỏ học giữa chừng. Các em chưa định hình được công việc sẽ làm trong tương lai nên trong quá trình học nghề, dễ gây tâm trạng chán nản, không hoàn thành khóa học.

Trong công tác tuyển sinh của nhà trường, công tác lập kế hoạch đào tạo, công tác quản lý cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh nhà trường đã làm tốt. phần lớn các ý kiến trong phiếu trưng cầu ý kiến đều cho rằng các biện pháp đã nêu là rất cần thiết.

### **2.3.2. Quản lý hoạt động dạy của giáo viên**



Công tác giảng dạy được coi là hoạt động trọng tâm của nhà trường, do đội ngũ cán bộ giáo viên thực hiện. Công tác này đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian và công sức của giáo viên nói riêng và của toàn trường nói chung

Qua khảo sát cho thấy mức độ thực hiện chỉ ở trung bình đến trung bình khá ; Điều này có nghĩa là trong quá trình quản lý, điều hành cần tập trung tăng cường quản lý công tác soạn giảng, quá trình chuẩn bị lên lớp, cũng như quy định lại quá trình tổ chức lớp học của giáo viên và công tác giáo viên chủ nhiệm.

### **2.3.3. Quản lý hoạt động học của học sinh**

Học sinh dân tộc thiểu số có tính đặc thù về đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức nên trong quá trình quản lý hoạt động học của học sinh, nhà trường đã chú trọng công tác tổ chức nhiều các hoạt động ngoại khoá như thi đấu thể dục, thể thao, văn nghệ,... Các em tham gia tích cực vào các hoạt động này đã giúp các em hoà nhập với môi trường xung quanh tốt hơn

Phần lớn các ý kiến trong phiếu trưng cầu ý kiến đều cho rằng các biện pháp đã nêu là rất cần thiết, chỉ có biện pháp Xây dựng quy chế phối hợp các bộ phận trong nhà trường với gia đình và xã hội trong việc tổ chức quản lý quá trình học tập của học sinh việc quan hệ với gia đình để phối hợp giáo dục, đào tạo nghề là đạt số phiếu đánh giá kém nhiều hơn. Điều này đòi hỏi nhà trường phải tìm hướng mới trong công tác giữ mối liên hệ với gia đình bằng cách thông qua chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú.

### **2.3.4. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Cơ sở vật chất của các trường nghề hầu như rất phức tạp, trừ

những trường được đầu tư trọng điểm thì việc xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất chưa được quan tâm đúng mức.

Cơ sở vật chất kỹ thuật là một trong các điều kiện cần thiết để đảm bảo chất lượng đào tạo, do đó nhà trường cần có kế hoạch đầu tư nhằm chuẩn hoá cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập tạo đà cho nhà trường phát triển bền vững.

Qua khảo sát cho thấy điều đáng lưu ý trong 8 biện pháp của nhóm có 2 biện pháp đồng tình với mức độ thực hiện kém có tỷ lệ khá cao từ 25 % đến 27, 5 %. Cơ sở vật chất kỹ thuật là một trong các điều kiện cần thiết để đảm bảo chất lượng đào tạo, do đó nhà trường cần có kế hoạch đầu tư nhằm chuẩn hoá cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập tạo đà cho nhà trường phát triển bền vững, cần xây dựng quy trình cấp phát phối liệu, vật liệu một cách khoa học, tiết kiệm; khai thác thị trường tiêu thụ sản phẩm, bán sản phẩm của học sinh. Hằng năm tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm ở các cơ sở sản xuất và cơ sở đào tạo về việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật. Đó cũng là điều kiện nhằm góp phần thực hiện phương châm: “Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn”.

### **2.3.5. Quản lý đầu ra của quá trình đào tạo**

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá tức là rà soát lại xem việc thực hiện kế hoạch đạt tiến độ, chất lượng và hiệu quả tới đâu, xem xét sự tác động của các quyết định quản lý, tìm được những thuận lợi, khó khăn, những nguyên nhân dẫn đến kết quả của quá trình thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó, các chủ thể quản lý kịp thời phát hiện những sai lệch, những tồn tại, yếu kém; đề ra các biện pháp thích hợp cho việc điều chỉnh, uốn nắn.

Qua khảo sát cho thấy các biện pháp có điểm trung bình đạt thấp. Trong quá trình quản lý đào tạo, nhà trường cần quan tâm rất nhiều đến công tác quản lý đầu ra của quá trình đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số.

## **2.4. VAI TRÒ CHỈ ĐẠO CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ**

**2.4.1. Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Quảng Nam**

**2.4.2. Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam**

**2.4.3. Các khoa, phòng**

## **2.5. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG**

**- Mặt mạnh:**

**- Mặt hạn chế:**

**- Những cơ hội**

**- Những thách thức:**

## **Tiểu kết chương 2**

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, từ các ý kiến tham gia đóng góp của một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp, giáo viên và học sinh của trường, nhà trường đã nhìn nhận được những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội thách thức của nó. Từ đó, để khắc phục những mặt yếu, phát huy những mặt mạnh nhằm đưa nhà trường đi vào hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, đề ra các biện pháp quản lý phù hợp, lãnh đạo nhà trường phải tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý ấy một cách kiên quyết, có hiệu quả để trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam đào tạo có hiệu quả học sinh học nghề là người dân tộc thiểu số, góp phần làm cho trường phát triển toàn diện.

### CHƯƠNG 3

## CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NAM QUẢNG NAM

### 3.1 NGUYÊN TẮC XÁC LẬP CÁC BIỆN PHÁP

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

### 3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NAM QUẢNG NAM

3.2.1. Biện pháp nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh

*(Nâng cao chất lượng lập kế hoạch tuyển sinh, nâng cao chất lượng công tác tổ chức tuyển chọn)*

3.2.2. Biện pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động dạy của giáo viên

3.2.3. Biện pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động học của học sinh dân tộc thiểu số

3.2.4. Biện pháp quản lý huy động mọi nguồn lực phát triển và sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học

3.2.5. Biện pháp quản lý đánh giá kết quả đào tạo nghề và quản lý đầu ra của quá trình đào tạo cho học sinh dân tộc thiểu số

3.2.6. Mối quan hệ giữa các biện pháp, các nhóm biện pháp

### **3.3. KHẢO SÁT TÍNH CẤP THIẾT, TÍNH KHẢ THI VÀ NHỮNG THUẬN LỢI, KHI THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ ĐỀ XUẤT**

Qua kết quả khảo sát tính cấp thiết các biện pháp đề xuất, hầu hết các ý kiến được khảo sát đều đánh giá ở mức độ rất khả thi và khả thi. Tuy nhiên vẫn còn vài ý kiến cho rằng ít khả thi đó là Quản lý nâng cao công tác tuyển sinh và Quản lý hoạt động học của học sinh.

Qua kết quả khảo sát tính khả thi cho thấy: Hầu hết các ý kiến cũng đánh giá cao ở mức độ rất khả thi và khả thi.

Các biện pháp quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam được đề xuất là rất khả thi và cần thiết và quan trọng cho việc nâng cao chất lượng dạy học cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường.

#### **Tiểu kết chương 3**

Những biện pháp quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam được đề xuất trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo của nhà trường trong những năm qua. Các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo này là rất cần thiết và có tính khả thi đối với nhà trường bởi nó được đề xuất với điều kiện đảm bảo các nguyên tắc như tính thực tiễn, tính hệ thống và đồng bộ, tính khả thi và tính hiệu quả. Các biện pháp đều mục đích, ý nghĩa và cách thức thực hiện cụ thể, rõ ràng, được lãnh đạo nhà trường ủng hộ và tạo điều kiện, được toàn thể cán bộ công nhân viên, giáo viên viên và học sinh hưởng ứng nhiệt tình hướng tới mục tiêu duy nhất là nâng cao chất lượng cho sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của nhà trường.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

#### 1.1. Về lý luận

Đây là một đề tài cần thiết trong giai đoạn hiện nay đối với các trường dạy nghề có đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số. Bởi vì đào tạo nghề, nâng cao phẩm chất, chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Đặc biệt đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số góp phần thúc đẩy kinh tế miền núi phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng. Lý luận về quản lý đào tạo nghề là một phần của lý luận quản lý giáo dục. Trong đó áp dụng vào quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số với nhiều tính đặc thù còn khá mới mẻ, chưa có nhiều đề tài nghiên cứu.

Trong lý luận về đào tạo nghề vấn đề được quan tâm là lý luận về quản lý và lý luận về đào tạo nghề, mối quan hệ giữa chất lượng và mục tiêu đào tạo.

#### 1.2. Về thực trạng

Thực trạng công tác quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại trường trung cấp nghề Nam Quảng Nam đã được quan tâm nhưng chưa đúng mức, chưa có một phòng, ban nào riêng biệt phụ trách vấn đề này, số lượng các em học sinh dân tộc thiểu số không đủ để tổ chức một lớp riêng biệt nên khi áp dụng các biện pháp đề ra phải linh hoạt, mềm dẻo, lồng ghép. Đội ngũ cán bộ, giáo viên chưa am hiểu nhiều về đặc điểm, tâm sinh lý của học sinh dân tộc thiểu số. Trong quá trình tuyển dụng sử dụng cán bộ còn bộc lộ nhiều thiếu sót như đội ngũ công kênh nhưng số lượng giáo viên lại

ít, trình độ thạc sỹ chỉ có 03 người. Trường đang trong quá trình xây dựng các cơ sở vật chất nên chưa đủ để phục vụ cho công tác đào tạo nghề. Chưa xây dựng được nhiều chương trình phục vụ cho công tác đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số.

### **1.3. Về biện pháp**

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và phân tích thực trạng của công tác quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại trường trung cấp nghề Nam Quảng Nam, chúng tôi đề xuất 3 nhóm biện pháp quản lý gồm 5 biện pháp quản lý nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số như sau:

- Biện pháp quản lý nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh
- Biện pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động dạy của giáo viên
- Biện pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động học của học sinh dân tộc thiểu số
- Biện pháp quản lý huy động mọi nguồn lực phát triển và sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học
- Biện pháp quản lý đánh giá kết quả đào tạo nghề và quản lý đầu ra của quá trình đào tạo cho học sinh dân tộc thiểu số.

Năm biện pháp này tác động với nhau và được tổ chức thực hiện đồng bộ, cùng với các biện pháp quản lý đang thực hiện tại nhà trường; nhằm khắc phục những nhược điểm tồn tại, thúc đẩy các hoạt động quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số tại trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam.



## **2. KHUYẾN NGHỊ**

### **2.1. Đối với cấp bộ**

Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội - cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực đào tạo nghề

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề để quản lý công tác dạy nghề không còn chồng chéo.

- Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo lại lực lượng giáo viên về các chương trình mới, các thay đổi, phát triển của khoa học công nghệ để đảm bảo công tác dạy nghề phải đi trước, đón đầu sự phát triển của công nghệ.

- Nâng cao vị trí và khả năng kiểm định chất lượng nghề ở Phòng kiểm định của Tổng cục dạy nghề thuộc Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội.

### **2.2. Đối với Sở Lao động Thương binh Xã hội Quảng Nam**

- Tích cực đề xuất UBND tỉnh bổ sung kinh phí xây dựng cơ bản cho trường, hoàn thiện đúng tiến độ các công trình đang xây dựng.

- Thường xuyên tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm. Tổ chức hội nghị, báo cáo điểm hình, phổ biến kinh nghiệm trong ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch đào tạo ở trường.

### **2.3. Đối với trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam.**

Nâng cao chất lượng quản lý đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số của hiệu trưởng trên các lĩnh vực, xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức thực hiện và chỉ đạo sát sao các biện pháp quản lý.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ năng lực, đạo đức cho đội ngũ giáo viên.

Tăng cường vai trò chỉ đạo của chi bộ Đảng đối với tổ chức đoàn. Tạo điều kiện cho Đoàn thanh niên hoạt động có hiệu quả trong hoạt động ngoại khoá, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số.

Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, đánh giá và quản lý đầu ra của quá trình đào tạo nghề.